

Số: 91/2022/QĐST-HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị P; sinh năm 1982

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1978

Đều có HKTT tại thôn Đ, xã X, huyện M, Tp. Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị P và anh Nguyễn Văn T**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị P và anh Nguyễn Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh chị thống nhất trình bày có 01 con chung là Nguyễn Viết T sinh năm 22-01-2007 hiện đang ở cùng với anh, chị. Khi ly hôn anh T nhất trí giao con chung cho chị P nuôi dưỡng, chị P và anh T không yêu

cầu Tòa án ghi nhận trợ cấp nuôi con chung của anh đối với chị P cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên có yêu cầu mới về người trực tiếp nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung vợ chồng: Anh T và chị P thống nhất trình bày không có tài sản chung và công nợ chung vợ chồng.

2.3. *Về án phí*: chị P tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038883 ngày 20/4/2022.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Hồng**